TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày 11-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Đắc Nhơn.

- Thư ký phiên toà*:* Bà Phan Thị Hòa, Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021 tại phòng xét xử, Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Hà Thị K; sinh ngày 20-7-1983; nơi sinh: tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thành P, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1952; có chồng Dương Văn T, sinh năm 1975 (đã ly hôn năm 2010); có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2020 đến ngày 01/4/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hà Thị Như T, sinh năm 1993

Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Chị Đỗ Nhật Yên Đ, sinh năm 1985

Bà Lê Thị Như H, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Anh Hà Quốc T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1977

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Chị Phạm Ngọc M, sinh năm 1978
Địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông
Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1983
Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1992
Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông
Anh Tạ Quang T, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn 14, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông
Chị H Yê B, sinh năm 1994
Địa chỉ: Buôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Lắk
Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993
Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
Anh Tô Trường T, sinh năm 1983
Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông
Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Hà Thị K bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong quá trình buôn bán tạp hóa tại thôn 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Hà Thị K có cho một số khách hàng quen vay tiền để lấy lãi. Đến khoảng tháng 12/2017, nhận thấy nhu cầu vay vốn của người dân rất lớn nên K nghỉ bán tạp hóa để thực hiện hoạt động cho vay. Khách hàng vay tiền của Kiều là những tiểu thương ở địa bàn xã NĐ, xã NC và các nhân viên bán cà phê ở khu vực xã Đ và xã K. Hà Thị K theo dõi hoạt động cho vay bằng 04 cuốn sổ, trong đó có 01 cuốn sử dụng để nháp khi tính toán tiền, còn 03 cuốn còn lại theo dõi việc cho vay từ năm 2017 đến nay. Trong các cuốn sổ này chỉ thể hiện ngày, tháng cho vay (theo âm lịch và không thể hiện năm), số tiền vay, tên và chữ ký của người vay, không ghi lãi suất. Kiều cho khách hàng vay với 2 hình thức là vay "đứng" và vay trả góp, không cầm cố tài sản của người vay mà chỉ giữ giấy tờ tùy thân hoặc sổ hộ khẩu.

Hình thức vay "đứng": Là hình thức cho vay mà khi đến hạn trả nợ, người vay trả cả tiền gốc và tiền lãi (thường là 01 tháng). Lãi suất vay dao động từ 2.000 đồng đến 10.000 đồng/triệu/ngày (tương đương 73% đến 365%/năm). Khi đến hạn trả nợ, nếu người vay chưa trả được tiền gốc thì Hà Thị K tiếp tục thu lãi cho đến khi thanh toán xong khoản vay. Hình thức vay này được thể hiện bằng chữ "đứng" trong sổ theo dõi.

Hình thức vay "trả góp" (gọi là tiền góp): Là hình thức cho vay mà người vay trả dần theo ngày cả tiền gốc và tiền lãi. Khi cho vay, Hà Thị K cộng tiền gốc với tiền lãi thành tổng số tiền phải trả, sau đó lấy tổng số tiền này chia cho số ngày trả góp sẽ ra số tiền gốc và tiền lãi mà người vay phải trả mỗi ngày. K không thỏa thuận mức lãi suất với người vay mà ấn định số tiền lãi cụ thể tùy thuộc vào số tiền vay và số ngày trả góp. K có các gói vay 5.000.000 đồng, 10.000.000 đồng, 15.000.000 đồng và 20.000.000 đồng, trong 30 ngày hoặc 60 ngày. Sau khi nhận đủ số tiền vay,

hàng ngày người vay phải trả góp gồm cả tiền gốc và tiền lãi cho K trong thời gian quy định. Cụ thể như sau: Đối với gói 5.000.000 đồng trong 30 ngày, sau khi nhận số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày người vay phải đóng 200.000 đồng, sau khi trả đủ thành 6.000.000 đồng, tiền lãi là 1.000.000 đồng, tương đương với mức lãi suất là 243,33%/năm. Đối với gói 5.000.000 đồng trong 60 ngày, sau khi nhận số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày người vay phải đóng 100.000 đồng, sau khi trả đủ thành 6.000.000 đồng, tiền lãi là 1.000.000 đồng, tương đương với mức lãi suất là 121,67%/năm. Hình thức vay này được thể hiện bằng chữ "góp" trong sổ theo dõi.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định Hà Thị K đã cho 13 người vay tiền như sau:

1. Bà Phạm Ngọc M, sinh năm 1978, trú tại: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông từ ngày 21/01/2019 (âm lịch) đến 30/5/2019 (âm lịch) vay của K 11 lần với tổng số tiền 96.000.000 đồng (tiền góp), lãi suất từ 110,61% -132,73%/năm. Bà M đã trả đủ tiền gốc và lãi cho K. Số tiền lãi K thu được là 10.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật là 1.700.000 đồng, số tiền lãi K thu lợi bất chính là 8.300.000 đồng. Ngoài ra, bà M còn vay của K 04 lần tiền đứng với tổng số tiền là 34.000.000 đồng, tuy nhiên lãi suất vay không vượt quá 100%/năm nên không vi phạm pháp luật hình sự.

2. Bà Hà Thị Như T, sinh năm 1993, trú tại: Thôn 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông từ ngày 04/10/2019 (âm lịch) đến 05/3/2020 (âm lịch) vay của K 09 lần với tổng số tiền 32.000.000 đồng (tiền góp), lãi suất từ 110,61% -121,67%/năm. Bà T đã trả cho K 23.300.000 đồng tiền gốc và 2.990.411 đồng tiền lãi, còn nợ 8.700.000 đồng tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật là 614.795 đồng, số tiền lãi K thu lợi bất chính là 2.375.616 đồng.

3. Bà Lê Thị Như H, sinh năm 1959, trú tại: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông từ ngày 03/6/2019 (âm lịch) đến 27/02/2020 (âm lịch) vay của K 24 lần với tổng số tiền là 274.500.000 đồng (tiền góp), lãi suất là 121,67%/năm. Bà H đã trả cho K 242.333.333 đồng tiền gốc và 56.500.000 đồng tiền lãi, còn nợ 32.166.667 đồng tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật là 8.180.822 đồng, số tiền lãi K thu lợi bất chính là 48.319.178 đồng.

4. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1988, trú tại: Thôn 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông từ ngày 19/9/2019 (âm lịch) đến 16/2/2020 (âm lịch) vay của K 7 lần với tổng số tiền là 23.000.000 đồng (tiền góp). Lãi suất là 121,67%/năm. Bà M đã trả cho K 20.733.333 đồng tiền gốc, còn nợ lại 2.266.667 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật là 1.201.096 đồng, số tiền lãi K thu lợi bất chính là 2.452.237 đồng.

5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977, trú tại: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông từ ngày 25/01/2020 đến 19/3/2020 vay của K 02 lần với tổng số tiền là 30.000.000 đồng (tiền góp). Lãi suất là 243,33%/năm. Bà N đã trả cho K 16.666.000 đồng tiền gốc và 2.661.000 đồng tiền lãi, còn nợ 3.333.000 đồng tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật là 219.178 đồng, số tiền lãi K thu lợi bất chính là 2.447.489 đồng.

6. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974, trú tại: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trong năm 2019 vay của K 06 lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng (tiền góp),

lãi suất là 243,33%/năm. Bà D đã trả cho K 50.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật là 821.918 đồng, số tiền lãi K thu lợi bất chính là 9.178.082 đồng.

7. Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1992, trú tại: Thôn 6, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 16/3/2020 vay của K số tiền 10.000.000 đồng (tiền góp), lãi suất là 243,33%/năm. Bà Y đã trả cho K được 7.333.333 đồng tiền gốc và 533.33 đồng tiền lãi (trả được 8 ngày), còn nợ 2.666.667 đồng tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật là 43.836 đồng, số tiền lãi K thu lợi bất chính là 489.489 đồng.

8. Ông Tạ Trung T, sinh năm 1992, trú tại: Thôn 14, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trong năm 2019 vay của K 03 lần với tổng số tiền 30.000.000 đồng (tiền góp), lãi suất là 243,33%/năm. Ông T đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho K. Số tiền lãi K thu được là 6.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật là 493.151 đồng, số tiền lãi K thu lợi bất chính là 5.506.849 đồng.

9. Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1983, trú tại: Thôn 6, xã K, huyện Đ, tỉnh Đ vào khoảng tháng 11/2019 vay của K số tiền 5.000.000 đồng (tiền góp), lãi suất 243,33%/năm. Ông Q đã trả đủ tiền gốc và lãi cho K. Số tiền lãi K thu được là 1.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật là 82.192 đồng, số tiền lãi K thu lợi bất chính là 917.808 đồng.

10. Bà H Yê B, sinh năm 1994, trú tại: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vào tháng 7/2019 vay của K số tiền 5.000.000 đồng (tiền góp), lãi suất 243,33%/năm. Bà H Yê B đã trả đủ tiền gốc và lãi cho K. Số tiền lãi K thu được là 1.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật là 82.192 đồng, số tiền lãi K thu lợi bất chính là 917.808 đồng.

11. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993, trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vào ngày 15/3/2020 vay của K số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 243,33%/năm. Bà H đã trả cho K được 1.166.667 đồng tiền gốc và 233.333 đồng tiền lãi (trả được 7 ngày), còn nợ 3.883.333 đồng tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật là 82.192 đồng, số tiền lãi K thu lợi bất chính là 151.142 đồng.

12. Ông Tô Trường T, sinh năm 1983, trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 12/3/2020 vay của K số tiền 15.000.000 đồng (tiền góp), lãi suất 132,73%/năm. Ông T chưa trả tiền gốc và lãi cho K.

13. Bà Đỗ Nhật Yên Đ, sinh năm 1985, trú tại: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 21/3/2020 vay của K số tiền 4.000.000 đồng (tiền đứng), lãi suất 10.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 365%/năm. Bà Đ chưa trả tiền gốc và lãi cho K.

Ngoài ra, trong năm 2014, Hà Thị K có cho bà Hồ Thị Kiều T, sinh năm 1975, trú tại: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vay số tiền 20.000.000 đồng (tiền góp), lãi suất 243,33%/năm; trong năm 2015 cho bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957, trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vay số tiền là 15.000.000 đồng (tiền góp), lãi suất 243,33%/năm; trong năm 2016 cho bà H Bit M, sinh năm 1991, trú tại: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vay số tiền 10.000.000 đồng (tiền góp), lãi suất 121,67% năm và cho bà Trần Thị Hằng N, sinh năm 1991, trú tại: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vay số tiền là 5.000.000 đồng (tiền góp), lãi suất là

243,33%/năm. Xét thấy tại thời điểm cho vay, các giao dịch này không phù hợp với quy định của pháp luật nhưng cũng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 163 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi này xảy ra trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực (từ 01/01/2018), do đó áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì không truy cứu trách nhiệm hình sự và không truy thu số tiền trong các khoản vay này của bị cáo.

Trong năm 2017 (không xác định được chính xác thời gian), Hà Thị K cho ông Hoàng Văn L, sinh năm 1972, trú tại: Thôn 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vay 10.000.000 đồng và cho bà Phạm Thị C, sinh năm 1978, trú tại: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vay nhiều lần nhưng không nhớ được số tiền đã vay và đã trả, hiện nay bà C còn nợ K số tiền 30.400.000 đồng. Đối với 02 khoản vay này, do sổ ghi chép không ghi mức lãi suất và các bên cũng không nhớ đã trả bao nhiêu tiền lãi nên cơ quan điều tra không xác định được lãi suất, do đó không xem xét, xử lý.

Đối với những người có tên trong các sổ ghi chép nhưng không có thông tin về nhân thân, lai lịch, bị can cũng không nhớ những người này là ai do thời gian diễn ra lâu và không giữ giấy tờ tùy thân của họ nên cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này và cũng không đủ căn cứ để xác định lãi suất cho vay, số tiền thu lợi bất chính. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý đối với các khoản vay này.

Đối với những người đã đưa giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu cho bị can để vay tiền, quá trình điều tra, những người này vắng mặt tại nơi cư trú nên chưa làm việc được, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã tách ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật sau:

02 cuốn vở tập học sinh màu xám, chấm bi, nhãn hiệu Thành Đạt, kích thước (25x18) cm.

01 cuốn vở tập học sinh màu xanh, nhãn hiệu Thành Đạt, kích thước (25x18) cm

01 cuốn sổ màu đỏ sẫm có kích thước (23x17) cm.

Số tiền 4.930.000 đồng.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 48B1-266.92.

03 sổ hộ khẩu; 01 sổ tạm trú; 03 giấy chứng minh nhân dân; 02 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận kết hôn; 41 giấy vay tiền; 06 bản phô tô sổ hộ khẩu; 06 bản phô tô giấy chứng minh nhân dân; 01 hợp đồng tín dụng, 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Tại bản cáo trạng số 04 /CTr-VKS-ĐL ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử bị can Hà Thị K về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Thị K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* là đúng và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hà Thị K về tội: *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Thị K phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Bị cáo Hà Thị K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 23/3/2020 đến ngày 01/4/2020 (Bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 01(một) năm 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Đối với số tiền 579.500.000 đồng bị cáo dùng để cho 13 người vay, quá trình điều tra đã xác định được những người vay đã trả hết cho bị cáo số tiền 579.500.000 đồng, đây là phương tiện phạm tội nhưng sau khi người vay trả tiền bị cáo đã sử dụng hết nên đề nghị truy thu của bị cáo sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 4.930.000 đồng khi bắt quả tang thu giữ của bị cáo, trong đó xác định được 800.000 đồng là tiền lãi bị cáo thu của người vay nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; số tiền còn lại 4.130.000 đồng là của bị cáo nên đề nghị cần tiếp tục tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 13.521.000 đồng mà những người vay đã trả cho bị cáo, là tiền do bị cáo phạm tội mà có nhưng bị cáo đã sử dụng hết nên đề nghị truy thu của bị cáo sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là 81.055.000 đồng mà những người vay đã trả cho bị cáo, đây là tiền do bị cáo thu lợi bất chính của người vay nên cần trả lại cho người vay. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án những người vay là bà Lê Thị Như H, bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Kim Y, ông Nguyễn Hữu Q, ông Tô Trường T, bà Đỗ Nhật Yên Đkhông yêu cầu bị cáo trả lại tiền lãi đã thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết; Đối với bà Phạm Thị Ngọc M, bà Hà Thị Như T, bà Nguyễn Thị N, ông Tạ Trung T, bà H Yê B, bà Nguyễn Thị Thu H hiện nay đã bỏ đi khỏi địa

phương nên không xác định được những người này có yêu cầu bị cáo trả lại tiền lãi đã thu lợi bất chính hay không nên đề nghị tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi bà Phạm Thị Ngọc M, bà Hà Thị Như T, bà Nguyễn Thị N, ông Tạ Trung T, bà H Yê B, bà Nguyễn Thị Thu H có yêu cầu.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 48B1-266.92, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Hà Quốc T, sinh năm 1988, trú tại: Thôn 4, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Anh T cho Hà Thị K mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, việc bị can sử dụng vào mục đích phạm tội anh T không biết nên ngày 01-4-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'lấp đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 11 trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 04 cuốn sổ ghi chép, theo dõi việc cho vay tiền; 41 giấy vay tiền; 07 bản phô tô sổ hộ khẩu; 07 bản phô tô giấy chứng minh nhân dân; 01 hợp đồng tín dụng; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án nên nghị Hội đồng xét xử tuyên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với 03 sổ hộ khẩu; 01 sổ tạm trú; 03 giấy chứng minh nhân dân; 02 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận kết hôn, đến nay, cơ quan điều tra chưa làm việc được với những người có tên trên các giấy tờ này, do đó cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau, không xử lý trong vụ án này.

Đối với số tiền 4.930.000 đồng thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang, trong đó có 800.000 đồng là tiền lãi bị cáo thu của chị Nguyễn Thị N, do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; đối với số tiền 4.130.000 đồng là của bị cáo nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đượctranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R'lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Thị K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Trong thời gian từ năm 2017 đến năm 2020 bị cáo Hà Thị K đã có hành vi cho 13 người trên địa bàn xã NĐ, xã NC và xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vay tổng số tiền là 579.500.000 đồng với lãi suất cho vay từ 110,61%/năm đến 243,33%/năm (cao hơn 05 lần mức lãi suất tối đa quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015). 13 người vay tiền đã trả cho K 579.500.000 đồng tiền gốc và 94.576.000 đồng tiền lãi, trong đó số tiền lãi tối đa mà pháp luật cho phép là 13.521.000 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 81.055.000 đồng .

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hà Thị K phạm tội*""Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm"

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức rằng hành vi cho vay lãi nặng là trái pháp luật, gây thiệt hại cho người vay, bị Nhà nước nghiêm cấm, bị toàn xã hội lên án nhưng chỉ vì động cơ tư lợi muốn có tiền để tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cãi; bị cáo có cha là ông Hà Thành P là người được hưởng chính sách như thương binh, mẹ là bà Nguyễn Thị Hồng T là thương binh nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt:

Bị cáo Hà Thị K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xét thấy nên cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 23/3/2020 đến ngày 01/4/2020 nên cần được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy sau khi phạm tội bị cáo không có việc làm ổn đinh, không nguồn thu nhập nên Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7]. Các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 579.500.000 đồng bị cáo dùng để cho 13 người vay, quá trình điều tra đã xác định được những người vay đã trả hết cho bị cáo số tiền 579.500.000 đồng, đây là phương tiện phạm tội nhưng sau khi người vay trả tiền bị cáo đã sử dụng hết nên cần truy thu của bị cáo sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 4.930.000 đồng khi bắt quả tang thu giữ của bị cáo, trong đó xác định được 800.000 đồng là tiền lãi bị cáo thu của người vay nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; số tiền còn lại 4.130.000 đồng là của bị cáo nên cần tiếp tục tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 13.521.000 đồng mà những người vay đã trả cho bị cáo, là tiền do bị cáo phạm tội mà có nhưng bị cáo đã sử dụng hết nên cần truy thu của bị cáo sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là 81.055.000 đồng mà những người vay đã trả cho bị cáo, đây là tiền do bị cáo thu lợi bất chính của người vay nên cần trả lại cho người vay. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án những người vay là bà Lê Thị Như H, bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Kim Y, ông Nguyễn Hữu Q, ông Tô Trường T, bà Đỗ Nhật Yên Đ không yêu cầu bị cáo trả lại tiền lãi đã thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết; Đối với bà Phạm Thị Ngọc M, bà Hà Thị Như T, bà Nguyễn Thị N, ông Tạ Trung T, bà H Yê B, bà Nguyễn Thị Thu H hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương nên không xác định được những người này có yêu cầu bị cáo trả lại tiền lãi đã thu lợi bất chính hay không nên cần tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi bà bà Phạm Thị Ngọc M, bà Hà Thị Như T, bà Nguyễn Thị N, ông Tạ Trung T, bà H Yê B, bà Nguyễn Thị Thu H có yêu cầu.

[8]. Xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 48B1-266.92 là tài sản hợp pháp của anh Hà Quốc T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'lấp đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 11, ngày 01/4/2020 trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

Đối với 04 cuốn sổ ghi chép, theo dõi việc cho vay tiền; 41 giấy vay tiền; 07 bản phô tô sổ hộ khẩu; 07 bản phô tô giấy chứng minh nhân dân; 01 hợp đồng tín dụng; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với 03 sổ hộ khẩu; 01 sổ tạm trú; 03 giấy chứng minh nhân dân; 02 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận kết hôn, quá trình điều Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp chưa làm việc được với những người có tên trên các loại giấy tờ này, do đó cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ được sẽ giải quyết sau nên không đề cập xử lý.

[9]. Đối với hành vi của bị cáo Hà Thị K trong năm 2014 cho bà Hồ Thị Kiều T vay số tiền 20.000.000 đồng (tiền góp), với lãi suất 243,33%/năm; năm 2015 cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền là 15.000.000 đồng (tiền góp), với lãi suất 243,33%/năm; năm 2016 cho bà H Bit M vay số tiền 10.000.000 đồng (tiền góp), với lãi suất 121,67% năm; cho bà Trần Thị Hằng N vay số tiền là 5.000.000 đồng (tiền góp), với lãi suất là 243,33%/năm. Xét thấy, tại thời điểm cho vay, các giao dịch này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi của bị cáo Hà Thị K năm 2017 cho ông Hoàng Văn L vay số tiền 10.000.000 đồng, cho bà Phạm Thị C vay nhiều lần nhưng bị cáo không nhớ được số tiền đã cho bà C vay và số tiền bà C đã trả, hiện nay bà C còn nợ K số tiền 30.400.000 đồng. Hai khoản vay này, sổ ghi chép không ghi mức lãi suất và các bên cũng không nhớ đã trả bao nhiêu tiền lãi nên cơ quan điều tra không xác định được mức lãi suất cho vay, do đó không căn cứ để xử lý.

Đối với những người có tên trong các sổ ghi chép nhưng không có đầy đủ thông tin và do thời gian đã lâu bị cáo cũng không nhớ nhân thân, địa chỉ cụ thể của những người này nên cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này, do đó không đủ căn cứ để xác định lãi suất cho vay, số tiền thu lợi bất chính. Vì vậy, không có đủ căn cứ để xử lý đối với các khoản vay này.

[10]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[11]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Thị K phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*

2. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Thị K 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 23/3/2020 đến ngày 01/4/2020 (09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 01(một) năm 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Tách yêu cầu của bà Phạm Thị Ngọc M, bà Hà Thị Như T, bà Nguyễn Thị N, ông Tạ Trung T, bà H Yê B, bà Nguyễn Thị Thu H để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi bà Phạm Thị Ngọc M, bà Hà Thị Như T, bà Nguyễn Thị N, ông Tạ Trung T, bà H Yê B, bà Nguyễn Thị Thu H có yêu cầu.

4. Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu của bị cáo Hà Thị K sung vào ngân sách nhà nước 579.500.000 đồng *(năm trăm bảy mươi chin triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền gốc bị cáo dùng để cho 13 người vay và 13.521.000 đồng *(mười ba triệu năm trăm hai mươi mốt nghìn đồng)* tiền lãi suất 20%/năm là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Tổng số tiền truy thu của bị cáo là 593.021.000 đồng *(năm trăm chín mươi ba triệu không trăm hai mươi mốt nghìn đồng)*.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng *(tám trăm nghìn đồng)* do bị cáo phạm tội mà có *(Hiện đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông)*.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 4.130.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án. *(Hiện đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông)*.

Chấp nhận quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 11 ngày 01/4/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 48B1-266.92 cho anh Hà Quốc T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu, lưu giữ theo hồ sơ vụ án 04 cuốn sổ ghi chép, theo dõi việc cho vay tiền; 41 giấy vay tiền; 07 bản phô tô sổ hộ khẩu; 07 bản phô tô giấy chứng minh nhân dân; 01 hợp đồng tín dụng; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo Hà Thị K phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND H. Đắk R'Lấp;*
- *Chi cục THADS H. Đắk R'Lấp;*
- *Công an H. Đắk R'Lấp;*
- *Bị cáo;*
- *Người có QLNV liên quan;*
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Nguyên